

**Trụ sở chính:**  
> 122 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô Hà Nội.

**Cơ sở đào tạo tại Hà Nội:**  
> 96A Trần Phú, P.Hà Đông, Hà Nội.  
> CSĐT Ngọc Trục, ngõ 33 Đại Mỗ, P.Đại Mỗ, Hà Nội.

**Học viện cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh:**  
> 11 Nguyễn Đình Chiểu, P. Sài Gòn, TP HCM.

**Cơ sở đào tạo tại TP Hồ Chí Minh:**  
> 97 Đường Man Thiện, P. Tăng Nhơn Phú, TP HCM.

  
QĐ Hoàng Sa

  
QĐ Trường Sa

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**  
Posts and Telecommunications Institute of Technology



Hotline: 024 33528122; 024 33512252

 [tuyensinh.ptit.edu.vn](http://tuyensinh.ptit.edu.vn)

 [ptittuyensinh](https://www.facebook.com/ptittuyensinh)

 **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**  
Posts and Telecommunications Institute of Technology

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

[WWW.CONGDAOTAO.PTIT.VN](http://WWW.CONGDAOTAO.PTIT.VN)

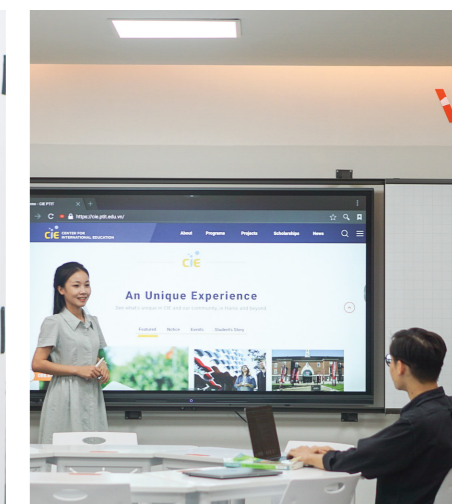




# 01

## Giới thiệu về CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUAN HỆ CÔNG CHỨNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUAN HỆ CÔNG CHỨNG CỦA HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG HƯỚNG TỚI CUNG CẤP LAO ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC QUAN HỆ CÔNG CHỨNG CÓ KHẢ NĂNG LÀM VIỆC TRONG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂNG ĐỘNG, HỘI NHẬP VÀ SỐ HÓA MẠNH MẼ.



Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo cử nhân Quan hệ công chúng có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức, ý thức, có trách nhiệm xã hội; có kiến thức cơ bản và cập nhật về kinh tế, xã hội - nhân văn, quản trị, marketing và truyền thông trong tổ chức/doanh nghiệp; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, hiện đại về quan hệ công chúng, đặc biệt là hoạt động quan hệ công chúng trong môi trường số, trên các nền tảng và phương tiện truyền thông số; có khả năng làm việc độc lập, thích ứng nhanh với các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến truyền thông và quan hệ công chúng của tổ chức, doanh nghiệp trong bối cảnh phát triển của công nghệ số; có năng lực tự học tập, nghiên cứu bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

Chương trình đào tạo Quan hệ công chúng đảm bảo triết lý giáo dục của Học viện đó là "Trí thức - Sáng tạo - Đạo đức - Trách nhiệm" hướng tới mục tiêu đào tạo ra những con người "vừa có tài vừa có đức" để đóng góp cho sự phát triển chung của ngành, của đất nước và của nhân loại.

# 02 VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP



SAU KHI TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUAN HỆ CÔNG CHỨNG, NGƯỜI HỌC CÓ ĐỦ NĂNG LỰC ĐỂ ĐẢM NHẬN CÁC VỊ TRÍ CÔNG VIỆC Ở CÁC NHÓM SAU:

**NHÓM 1: NHÂN VIÊN, CHUYÊN VIÊN TRUYỀN THÔNG, QUAN HỆ CÔNG CHỨNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP (NHÀ NƯỚC VÀ TƯ NHÂN); CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÁC LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI; CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ, TỔ CHỨC QUỐC TẾ...**

- Chuyên viên quan hệ công chúng
- Chuyên viên marketing và quan hệ công chúng
- Chuyên viên phát triển thương hiệu
- Chuyên viên quan hệ báo chí
- Chuyên viên quan hệ cộng đồng
- Chuyên viên tổ chức sự kiện
- Chuyên viên truyền thông nội bộ
- Chuyên viên xử lý khủng hoảng
- Chuyên viên gây quỹ và tài trợ
- Chuyên viên quan hệ đối ngoại.

Các vị trí công việc thuộc nhóm này có triển vọng phát triển trong tương lai có thể trở thành trưởng phòng cũng như các vị trí quản lý trong lĩnh vực truyền thông, thương hiệu của tổ chức, doanh nghiệp.



**NHÓM 2: CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN QUAN HỆ CÔNG CHỨNG LÀM VIỆC TẠI CÁC CÔNG TY TƯ VẤN VÀ/HOẶC CÁC CÔNG TY CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING (AGENCY).**

- Phân tích và lập báo cáo về môi trường truyền thông.
- Xây dựng kế hoạch truyền thông và quan hệ công chúng nhằm phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp, tổ chức.
- Triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông và quan hệ công chúng nhằm phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp, tổ chức.
- Đánh giá, giám sát kế hoạch truyền thông và quan hệ công chúng nhằm phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp, tổ chức.

Các vị trí công việc thuộc nhóm này có triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu.



**NHÓM 3: NGHIÊN CỨU VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN TRONG LĨNH VỰC TRUYỀN THÔNG VÀ QUAN HỆ CÔNG CHỨNG LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CÁC CƠ SỞ NGHIÊN CỨU.**

- Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến truyền thông, quan hệ công chúng.
- Tham gia giảng dạy các môn học liên quan đến lĩnh vực truyền thông, quan hệ công chúng và thương hiệu.

**NHÓM 4: CÁC CÔNG VIỆC KHÁC MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUAN HỆ CÔNG CHỨNG CỦA HỌC VIỆN CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM GỒM:**

- Tự mở doanh nghiệp riêng hoặc tạo lập hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng
- Tham gia các chương trình đào tạo chuyển đổi, bổ sung những kiến thức chuyên ngành gần khác để theo học các chương trình đào tạo văn bằng kép hoặc học tiếp ở các bậc cao hơn; tạo lập doanh nghiệp trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng.

# 03 KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN

## 1. KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN

- Sử dụng được các kỹ năng cơ bản liên quan đến quản trị trong lĩnh vực quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp trên đa nền tảng và đa phương tiện, đặc biệt trên các nền tảng và phương tiện số một cách chủ động và linh hoạt, phù hợp với các tình huống thực tiễn. Các kỹ năng này bao gồm: Kỹ năng xây dựng kế hoạch dự án/công việc truyền thông và quan hệ công chúng; kỹ năng triển khai; kỹ năng đo lường và đánh giá hoạt động quan hệ công chúng.
- Sử dụng được các kỹ năng cơ bản liên quan đến phát triển, sáng tạo nội dung phù hợp nhằm phục vụ hoạt động quan hệ công chúng cho các tổ chức/doanh nghiệp, đặc biệt trong môi trường số.
- Sử dụng được các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp khác để có thể thực hành các hoạt động quan hệ công chúng cụ thể như viết, diễn thuyết và phát ngôn trước công chúng, dẫn chương trình.

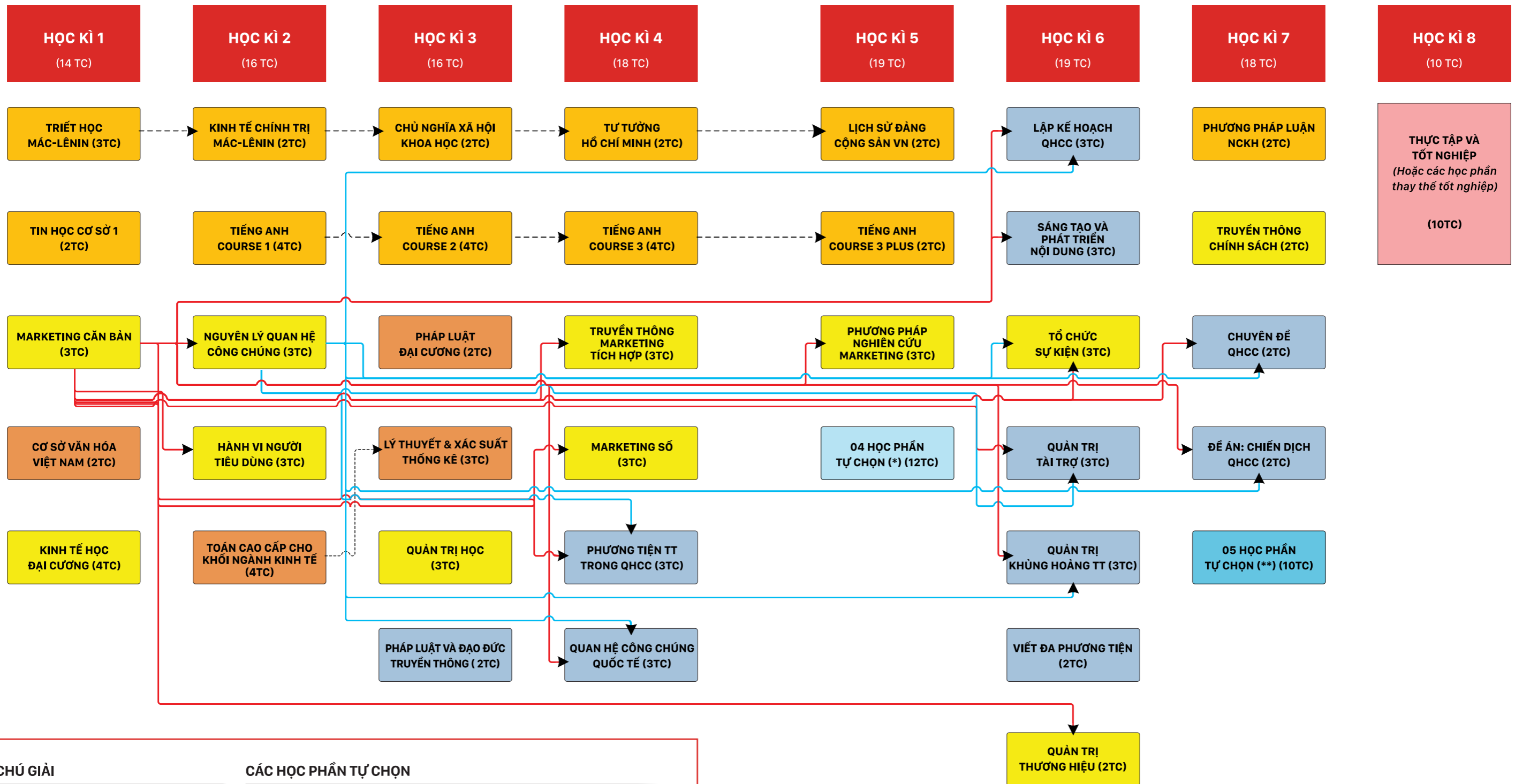
## 2. KỸ NĂNG BỔ TRỢ VÀ KỸ NĂNG MỀM

- Có khả năng tư duy hệ thống, sáng tạo và khoa học để vận dụng được các kiến thức và kỹ năng chuyên môn được học vào thực tiễn hoạt động quan hệ công chúng của tổ chức, doanh nghiệp trong môi trường đầy biến động.
- Sử dụng được các kỹ năng mềm phục vụ cho việc thực hiện các công việc một cách chuyên nghiệp trong các tình huống công việc đa dạng.



# 04

## TIẾN TRÌNH HỌC TẬP CHUẨN THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ



**CHÚ GIẢI**

- Bắt buộc chung
- Bắt buộc chung nhóm ngành
- Kiến thức cơ sở ngành và ngành
- Kiến thức chuyên ngành
- Học phần học trước
- Học phần tiên quyết

**CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN**

**(\*)**

- Quản trị quảng cáo (3TC);
- Truyền thông nội bộ trong tổ chức (3TC);
- Ứng dụng đồ họa đa phương tiện (3TC);
- Marketing quan hệ (3TC);
- Kỹ thuật nhiếp ảnh (3TC);
- Marketing xã hội (3TC);
- Marketing lĩnh vực công (3TC);
- Thiết kế đồ họa cơ bản (3TC);
- Quay phim (3TC).

**(\*\*)**

- Khởi sự doanh nghiệp truyền thông (2TC);
- Quản trị và biên tập website truyền thông (2TC);
- Các loại hình báo chí hiện đại (2TC);
- Diễn thuyết trước công chúng (2TC);
- Phòng vấn: lý thuyết và thực hành (2TC);
- Quản lý dự án truyền thông (2TC);
- Truyền thông và dư luận xã hội (2TC);
- Kịch bản đa phương tiện (2TC).

# 05

## NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



### A. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ
<b>1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	40
1.1	Khối kiến thức chung	27
1.1.1	Lý luận chính trị	11
1.1.2	Tiếng Anh	14
1.1.3	Tin học	2
1.2	Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội	13
<b>2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	80
2.1	Khối kiến thức cơ sở (nhóm ngành và ngành)	41
2.2	Khối kiến thức ngành và chuyên ngành	39
<b>3</b>	<b>Thực tập và Tốt nghiệp</b>	10
	<b>Tổng cộng</b>	<b>130</b>

### B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Khối kiến thức chung

STT	TÊN MÔN HỌC	MÃ SỐ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LÊN LỚP (TIẾT)		THỰC HÀNH / THỰC HÀNH (TIẾT)	TỰ HỌC (TIẾT)	MÃ SỐ MÔN HỌC TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết	Chữa bài tập / Thảo luận			
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	34	10		1	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	24	6			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	24	6			
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BAS1153	2	24	6			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	24	6			
6	Tiếng Anh Course 1 (*)	BAS1157	4					
7	Tiếng Anh Course 2	BAS1158	4					
8	Tiếng Anh Course 3	BAS1159	4					
9	Tiếng Anh Course 3 Plus	BAS1160	2					
10	Tin học cơ sở 1	INT1154	2	20	4	4	2	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>27</b>					
<b>Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng</b>								
1	Giáo dục thể chất 1	BAS1106	2	2		26	2	
2	Giáo dục thể chất 2	BAS1107	2	2		26	2	
3	Giáo dục Quốc phòng	BAS1105	7,5					
<b>Kỹ năng mềm (chọn 3 học phần trong danh sách sau đây)</b>								
1	KN phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực TT và QHCC <sup>(1)</sup>	MAR1199	1	5	10			
2	KN làm việc nhóm	SKD1102	1	6	8		1	
3	KN thuyết trình	SKD1101	1	6	8		1	
4	KN tạo lập văn bản	SKD1103	1	6	8		1	
5	KN giao tiếp	SKD1105	1	6	8		1	
6	KN lập KH & TC công việc	SKD1104	1	6	8		1	
7	KN giải quyết vấn đề	SKD1106	1	6	8		1	
8	KN tư duy sáng tạo	SKD1107	1	6	8		1	

<sup>(1)</sup> TT và QHCC: Truyền thông và Quan hệ Công chúng

(\*): Điều kiện để đăng ký học học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement test trở lên; các thí sinh chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS1156).

## 2. Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội

STT	TÊN MÔN HỌC	MÃ SỐ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LÊN LỚP (TIẾT)		THÍ NGHIỆM / THỰC HÀNH (TIẾT)	TỰ HỌC (TIẾT)	MÃ SỐ MÔN HỌC TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết	Chứa bài tập / Thảo luận			
11	Toán cao cấp cho khối ngành kinh tế	BAS1267	4	42		18		
12	Lý thuyết xác suất và thống kê	BAS1210	3	36	8		1	
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	MUL1240	2	24	6			
14	Pháp luật đại cương	BSA1221	2	24	6			
15	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SKD1108	2	18	6		6	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>13</b>					

## 3. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### 3.1 Kiến thức cơ sở

16	Kinh tế học đại cương	BSA1392	4	48	12			
17	Marketing căn bản	MAR1322	3	36	8		1	
18	Hành vi người tiêu dùng	MAR1354	3	34	10		1	MAR1322
19	Nguyên lý quan hệ công chúng	MAR1379	3	36	8		1	MAR1322
20	Quản trị học	BSA1328	3	36	8		1	
21	Phương pháp nghiên cứu MKT	MAR1309	3	36	8		1	MAR1322
22	Truyền thông marketing tích hợp	MAR1314	3	36	8		1	MAR1322
23	Quản trị thương hiệu	MAR1328	2	24	6			MAR1322
24	Truyền thông chính sách	MUL14207	2	24	6			
25	Marketing số	MAR1466	3	34	10		1	MAR1322
<b>Các học phần tự chọn (chọn 4/9 học phần)</b>								
26	Quản trị quảng cáo	MAR1410	3	36	8		1	MAR1322
27	Truyền thông nội bộ trong tổ chức	MAR1419	3	36	8		1	
28	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	MUL14113	3	32	12		1	
29	Marketing quan hệ	MAR1383	3	36	8		1	MAR1322
30	Kỹ thuật nhiếp ảnh	MUL1313	3	32	12			
31	Marketing xã hội	MAR1476	3	34	10		1	MAR1322 MAR1379
32	Marketing lĩnh vực công	MAR1381	3	36	8		1	MAR1322
33	Thiết kế đồ họa cơ bản	MUL1426	3	32	12			
34	Quay phim	MUL13147	3	32	12			MUL1313

## 3.2 Kiến thức chuyên ngành

STT	TÊN MÔN HỌC	MÃ SỐ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LÊN LỚP (TIẾT)		THÍ NGHIỆM / THỰC HÀNH (TIẾT)	TỰ HỌC (TIẾT)	MÃ SỐ MÔN HỌC TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết	Chứa bài tập / Thảo luận			
35	Lập kế hoạch QHCC <sup>(1)</sup>	MAR1484	3	34	10		1	MAR1322 MAR1379
36	Phương tiện TT <sup>(2)</sup> trong QHCC	MAR1485	3	30	14		1	MAR1322 MAR1379
37	Sáng tạo và phát triển nội dung	MAR1486	3	34	10		1	MAR1322
38	Tổ chức sự kiện	MAR1487	3	34	10		1	MAR1322 MAR1379
39	Quản trị tài trợ	MAR1488	3	32	12		1	MAR1322 MAR1379
40	Quản trị khủng hoảng truyền thông	MAR1489	3	34	10		1	MAR1322 MAR1379
41	Pháp luật và đạo đức truyền thông	MUL13118	2	24	6			
42	Viết đa phương tiện	MUL1396	2	24	6			
43	QHCC quốc tế	MAR1490	3	30	14		1	MAR1322 MAR1379
44	Chuyên đề: QHCC trong MT <sup>(3)</sup> số	MAR1491	2	22	8	4		MAR1322 MAR1379
45	Đề án: Chiến dịch QHCC	MAR1492	2	6	24			MAR1322 MAR1379
<b>Các học phần tự chọn (chọn 5/7 học phần)</b>								
46	Khởi sự doanh nghiệp TT	MAR1493	2	24	6			MAR1322
47	Quản trị và biên tập website TT	MAR1494	2	22	8			
48	Các loại hình báo chí hiện đại	MUL13119	2	24	6			
49	Diễn thuyết trước công chúng	MUL13100	2	24	6			
50	Phỏng vấn: lý thuyết và thực hành	MUL1399	2	24	6			
51	Quản lý dự án truyền thông	MUL14112	2	24	6			
52	Truyền thông và dư luận xã hội	MUL1394	2	24	6			
53	Kịch bản đa phương tiện	MUL1423	2	24	6			
<b>Tổng cộng:</b>			<b>39</b>					

### 3.3 Thực tập và tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp (mã MAR1597, 4 TC) và Khóa luận tốt nghiệp (mã MAR1598, 6 TC) hoặc học phần thay thế tốt nghiệp.

1	QHCC ứng dụng	MAR1495	3	20	24		1	MAR1322 MAR1379 MAR1484
2	QHCC trong tổ chức công	MAR1496	3	28	16		1	MAR1379 MAR1484

<sup>(1)</sup>QHCC: Quan hệ công chúng, <sup>(2)</sup>TT: Truyền thông, <sup>(3)</sup>MT: Môi trường.

A close-up photograph of a person's hands typing on a laptop keyboard. The image is overlaid with a digital network graphic consisting of white nodes connected by thin lines, and a background of soft, out-of-focus light spots in blue and white. The overall aesthetic is modern and technological.

**“  
EDUCATION IS  
THE WINDOW TO  
THE MIND'S VISION**”

# 06 MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

## TOÁN CAO CẤP CHO KHỐI NGÀNH KINH TẾ

Mã môn học: BAS1267

Số tín chỉ: 4

### Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị cho sinh viên các phương pháp định lượng toán học cách tiếp cận khoa học về mô hình hóa hành vi kinh doanh và kinh tế. Sinh viên sẽ được giới thiệu với các công cụ toán học khác nhau. Các chủ đề bao gồm chương trình tuyến tính và phi tuyến tính cơ bản, vi phân và vi phân từng phần, tối ưu hóa, phép toán ma trận và quy tắc Cramer, phương trình tuyến tính, phương trình vi phân. Sinh viên cũng được tiếp xúc với các ứng dụng của toán học trong kinh doanh và kinh tế nói chung.

## LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

Mã môn học: BAS1210

Số tín chỉ: 3

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê với mục đích giúp người học có phương pháp, công cụ để học tập, nghiên cứu và giải quyết các bài toán thuộc lĩnh vực kinh tế trong điều kiện ngẫu nhiên. Môn học có hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng gắn chặt chẽ về nội dung. Phần lý thuyết xác suất nghiên cứu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên. Phần thống kê toán trình bày về cơ sở lý thuyết mẫu; các bài toán ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê.

## CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Mã môn học: MUL1240

Số tín chỉ: 2

### Tóm tắt nội dung:

Môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam được xây dựng theo một hệ thống hoàn chỉnh từ cơ sở ngôn ngữ đến phong tục, tập quán, tư tưởng của người Việt. Học phần tập trung vào hai nội dung cơ bản: văn hóa và văn hóa học, các thành tố văn hóa như: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

## PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Mã môn học: BSA1221

Số tín chỉ: 2

### Tóm tắt nội dung:

Môn học pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Nhà nước, pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như luật Hiến pháp; luật Hành chính; luật Hình sự; luật Dân sự; luật Lao động; luật phòng chống tham nhũng; pháp luật tố tụng.

## KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Mã môn học: BSA1392

Số tín chỉ: 4

### Tóm tắt nội dung:

Môn học nghiên cứu sự chọn lựa của con người trong việc sử dụng những nguồn lực có giới hạn để sản xuất ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Dựa vào đối tượng nghiên cứu, kinh tế học được chia thành kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. Trong đó, kinh tế vi mô nghiên cứu hành vi ứng xử của các cá nhân trên từng loại thị trường. Từ đó rút ra những quy luật cơ bản của nền kinh tế. Kinh tế vĩ mô nghiên cứu các chỉ tiêu đánh giá tổng thể nền kinh tế (tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái,...) trong quan hệ tác động qua lại giữa chúng. Từ đó đề xuất chính sách để điều tiết và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ.

## MARKETING CĂN BẢN

Mã môn học: MAR1322

Số tín chỉ: 3

### Tóm tắt nội dung:

Môn học Marketing căn bản nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những phát triển mới nhất trong các khái niệm và thực hành marketing cơ bản. Môn học này giới thiệu cho sinh viên một cách đầy đủ từ khi lý thuyết về marketing ra đời cho đến hoạt động marketing ngày nay với các vấn đề thực tế, hấp dẫn và mới mẻ. Sau khi học xong môn học này, người học sẽ hiểu được các nội dung chính về khái niệm và quy trình marketing, môi trường marketing và khách hàng. Người học cũng có thể hiểu cách thiết kế chiến lược marketing định hướng giá trị khách hàng dựa trên các công cụ marketing hỗn hợp, marketing dịch vụ cũng như hiểu được một số quan điểm về marketing mở rộng như marketing toàn cầu, marketing bền vững.

## HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Mã môn học: MAR1354

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Marketing căn bản

### Tóm tắt nội dung:

Môn học hành vi người tiêu dùng hướng đến cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về hành vi người tiêu dùng và những nhân tố tác động đến hành vi khách hàng. Đây là những nền tảng quan trọng để có thể một người làm việc trong lĩnh vực marketing và truyền thông. Qua môn học này, sinh viên sẽ được giới thiệu những kiến thức và hiểu biết sâu sắc về khoa học về hành vi người tiêu dùng. Cụ thể, sinh viên được giới thiệu tổng quan về người tiêu dùng và nghiên cứu hành vi tiêu dùng, quá trình hình thành và phát triển của khoa học hành vi người tiêu dùng, mối liên hệ giữa chiến lược marketing, truyền thông và hành vi người tiêu dùng. Sinh viên cũng sẽ được giới thiệu về các khái niệm trọng tâm liên quan đến hành vi người tiêu dùng là người tiêu dùng mô hình và quá trình quyết định mua của nhóm khách hàng này cũng như các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi của họ.

## NGUYÊN LÝ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Mã môn học: MAR1379

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Marketing căn bản

**Tóm tắt nội dung:** Môn học cung cấp kiến thức về các nguyên lý, sự hình thành các nguyên lý quan hệ công chúng (PR) (định nghĩa; phân biệt PR với các khái niệm liên quan như quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền; vai trò, chức năng, lịch sử phát triển của PR; yêu cầu đối với người làm PR...); các nguyên lý PR; các hoạt động PR; mối quan hệ giữa PR với các phương tiện truyền thông...

---

## QUẢN TRỊ HỌC

---

**Mã môn học:** BSA1328

**Số tín chỉ:** 3

### Tóm tắt nội dung:

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra hoạt động của các cá nhân, bộ phận trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung trong điều kiện biến động của môi trường. Nội dung học phần gồm các vấn đề như: Nhập môn quản trị: khái niệm quản trị, nhà quản trị, khoa học quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các tư tưởng quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề khác như quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột, quản trị học trong nền kinh tế tri thức.

Về kỹ năng, học phần trang bị những kỹ năng cần thiết mà những người quản trị sẽ thực hiện, gồm có hoạch định và ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo hoặc điều hành và kiểm tra hoạt động của tổ chức.

---

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MARKETING

---

**Mã môn học:** MAR1309

**Số tín chỉ:** 3

**Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản

### Tóm tắt nội dung:

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu marketing phục vụ cho việc ra các quyết định marketing của doanh nghiệp. Nội dung môn học sẽ bám sát quá trình nghiên cứu marketing bao gồm các giai đoạn chính là: xác định mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập thông tin (thứ cấp và sơ cấp, định tính và định lượng), phân tích dữ liệu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

---

## TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP

---

**Mã môn học:** MAR1314

**Số tín chỉ:** 3

**Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản

### Tóm tắt nội dung:

Môn học giới thiệu cho người học tổng quan về truyền thông marketing và quy trình truyền thông cũng như các xu hướng hiện tại và tác động của thời đại số đối với truyền thông marketing. Trong môn học, người học sẽ khám phá về truyền thông marketing và cách thức hoạt động của nó, cũng như được phát triển một số kiến thức về cách ngành công nghiệp này bảo vệ người tiêu dùng.

Quảng cáo và các công cụ IMC khác là những thành phần cốt lõi trong việc phát triển một chương trình truyền thông marketing tích hợp. Môn học này cũng sẽ giới thiệu bao quát các kiến thức liên quan về các thành phần đó tới người học. Người học sẽ được giới thiệu về lý thuyết cũng như thực hành, điều cơ bản để hiểu về quảng cáo và các công cụ IMC khác và cách sử dụng chúng để đạt được hiệu quả cao nhất.

Sau khi hoàn thành môn học này, người học sẽ có thể lập kế hoạch truyền thông marketing tích hợp cho một doanh nghiệp hoặc sản phẩm. Công việc này bao gồm việc lập ngân sách, lựa chọn quảng cáo và phương tiện truyền thông cũng như cách đo lường hiệu quả của kế hoạch của họ.

---

## MARKETING SỐ

---

**Mã môn học:** MAR1466

**Số tín chỉ:** 3

**Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về lợi thế kinh doanh của marketing số và tầm quan trọng của nó đối với thành công của hoạt động marketing và truyền thông. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ hiểu cách thức phát triển một kế hoạch marketing số. Các em cũng được giới thiệu về các kênh số khác nhau, lợi thế và cách thức tích hợp của chúng; cách tích hợp các phương tiện số khác nhau và tạo nội dung marketing.

---

---

## QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

---

**Mã môn học:** MAR1328

**Số tín chỉ:** 2

**Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản

### Tóm tắt nội dung:

Nhiều công ty đã nhận ra rằng một trong những tài sản quý giá nhất mà họ có được chính là thương hiệu mà họ đã đầu tư và phát triển theo thời gian. Một thương hiệu mạnh có thể có tác động đáng kể đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng vì nó truyền đạt giá trị của công ty và phân biệt các sản phẩm và dịch vụ của công ty với các đối thủ cạnh tranh khác. Quản trị thương hiệu tốt là chìa khóa để duy trì lợi nhuận của sản phẩm và dịch vụ trong dài hạn. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của nhiều công cụ truyền thông tương tác, việc tạo dựng và nuôi dưỡng một thương hiệu tốt đang đứng trước những thách thức cũng như cơ hội ngày càng lớn.

Môn học này giới thiệu cho sinh viên cách tiếp cận toàn diện và cập nhật về chủ đề thương hiệu, tài sản thương hiệu và quản trị thương hiệu ở tầm chiến lược, gồm thiết kế và thực hiện các chương trình và hoạt động marketing để xây dựng, đo lường và quản trị tài sản thương hiệu. Qua môn học, sinh viên sẽ làm quen với lý thuyết nền tảng liên quan và các mô hình xây dựng thương hiệu, cùng với những hiểu biết thực tế có thể giúp các nhà marketing nâng cao khả năng sinh lời lâu dài của các chiến lược thương hiệu của họ.

---

## TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH

---

**Mã môn học:** MUL14207

**Số tín chỉ:** 2

### Tóm tắt nội dung:

Học phần giúp sinh viên hiểu những nguyên tắc cơ bản của truyền thông chính sách, bao gồm hiểu và phân tích các vấn đề liên quan đến chính sách, soạn thảo thông điệp nhằm mục tiêu đến đối tượng mục tiêu và chiến lược thu hút công chúng. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng và kiến thức để phát triển các chương trình truyền thông và quan hệ công chúng hiệu quả cho các sáng kiến hoặc vấn đề liên quan đến chính sách.

---

## QUẢN TRỊ QUẢNG CÁO

---

**Mã môn học:** MAR1410

**Số tín chỉ:** 3

**Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản

### Tóm tắt nội dung:

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị hoạt động quảng cáo của doanh nghiệp. Các kiến thức bao gồm việc xây dựng mục tiêu quảng cáo phù hợp, xác định ngân sách cho hoạt động quảng cáo, lên kế hoạch quảng cáo, quyết định nội dung quảng cáo cũng như lựa chọn các phương tiện thực hiện thích hợp để đạt mục tiêu đã đề ra. Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể xây dựng kế hoạch quảng cáo, vận dụng kiến thức và sự sáng tạo để xây dựng thông điệp quảng cáo hay, đồng thời phối hợp những phương tiện truyền thông linh hoạt để truyền tải tốt nội dung quảng cáo.

---

---

## TRUYỀN THÔNG NỘI BỘ TRONG TỔ CHỨC

---

Mã môn học: MAR1419

Số tín chỉ: 3

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến truyền thông nội bộ, khái niệm, phương pháp tiếp cận, cấu trúc, chính sách và nguyên tắc, các kênh truyền thông nội bộ. Theo đó, môn học giới thiệu về tổ chức, cơ cấu tổ chức, văn hóa tổ chức làm cơ sở để giúp sinh viên hiểu được hệ thống thông tin trong tổ chức được truyền tải như thế nào. Để hiểu rõ về hoạt động truyền thông nội bộ trong tổ chức, môn học giới thiệu các nội dung liên quan đến kế hoạch, cấu trúc và mô hình tổ chức, đánh giá và các phương tiện thực hiện hoạt động truyền thông nội bộ trong tổ chức.

---

## ỨNG DỤNG ĐỒ HỌA ĐA PHƯƠNG TIỆN

---

Mã môn học: MUL14113

Số tín chỉ: 3

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần Ứng dụng đồ họa đa phương tiện cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng đồ họa đa phương tiện trong lĩnh vực truyền thông; quy trình xây dựng một số loại hình sản phẩm ứng dụng đồ họa đa phương tiện trong lĩnh vực truyền thông.

---

## MARKETING QUAN HỆ

---

Mã môn học: MAR1383

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Marketing căn bản

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp những phương pháp, kỹ năng tạo ra những kết nối mạnh mẽ, về mặt trí và cảm xúc của khách hàng với một thương hiệu. Qua đó giúp cho hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, quảng bá truyền miệng miễn phí và thông tin từ khách hàng có thể tạo ra khách hàng tiềm năng. Biết được phương pháp theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng, đề xuất biện pháp để đảm bảo sự hài lòng thực sự của họ. Cuối cùng, người làm marketing phải xác định cần làm gì về marketing và cần đầu tư chi phí bao nhiêu để khách hàng không luôn luôn trung thành với tổ chức và cá nhân.

---

## KỸ THUẬT NHIẾP ẢNH

---

Mã môn học: MUL1313

Số tín chỉ: 3

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học Kỹ thuật nhiếp ảnh giúp cho sinh viên biết được các vấn đề lý thuyết cơ bản về nhiếp ảnh gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính. Nắm được các kỹ thuật về sử dụng máy ảnh DSLR, cách xử lý ánh sáng và bố cục trong quá trình thực hiện sáng tạo tác phẩm. Các kiến thức về nhiếp ảnh báo chí, lịch sử hình thành và ra đời, các loại hình. Môn học còn trang bị cho sinh viên các kinh nghiệm, phương pháp để tiến hành sáng tạo tác phẩm nhiếp ảnh sao cho đúng và hiệu quả.

---

---

## MARKETING XÃ HỘI

---

Mã môn học: MAR1476

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị cho người học các nguyên lý cơ bản là khách hàng, công chúng và môi trường cạnh tranh để đưa ra các biện pháp hiệu quả tác động vào hành vi của khách hàng và công chúng. Học phần Marketing Xã hội cho phép sinh viên mở rộng khai thác ứng dụng marketing và truyền thông trong các chương trình hoạt động nhằm thay đổi hành vi cá nhân vì mục tiêu cộng đồng và phi lợi nhuận, một lĩnh vực có tầm ảnh hưởng xã hội rộng lớn vượt ra khỏi phạm trù kinh doanh thuần túy. Sinh viên được mở rộng kiến thức và kỹ năng thực hành marketing trong việc nghiên cứu, lập kế hoạch, triển khai thực hiện và đánh giá các chương trình hoạt động cụ thể hướng đến thay đổi hành vi cá nhân và tập thể theo quan điểm quản trị hiệu quả.

---

## MARKETING LĨNH VỰC CÔNG

---

Mã môn học: MAR1381

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Marketing căn bản

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học đề cập đến việc marketing trong các tổ chức công nhằm hướng tới chuyển đổi và làm hài lòng người sử dụng dịch vụ công. Trong môn học, sinh viên sẽ được giải thích làm thế nào ứng dụng các công cụ và ứng dụng các kỹ thuật marketing để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công. Ngoài ra, sinh viên viên còn làm quen với các khái niệm và các công cụ có liên quan đến marketing xã hội nhằm điều chỉnh hành vi của xã hội theo hướng tích cực. Kết thúc môn học, các sinh viên có thể ứng dụng các công cụ của môn học để xây dựng cho riêng mình một kế hoạch marketing để giải quyết một vấn đề trong khu vực công.

---

## THIẾT KẾ ĐỒ HỌA CƠ BẢN

---

Mã môn học: MUL1426

Số tín chỉ: 3

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần Thiết kế đồ họa cơ bản cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thiết kế đồ họa, ứng dụng của thiết kế đồ họa trong một số lĩnh vực và một số khái niệm cơ bản của các định dạng hình ảnh thiết kế; các nguyên lý cơ bản trong thiết kế đồ họa như nhịp điệu, không gian, màu sắc, bố cục và typography. Học phần cũng giới thiệu về quy trình thiết kế một sản phẩm đồ họa gồm ba khâu chính: tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ.

---

## QUAY PHIM

---

Mã môn học: MUL13147

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Kỹ thuật nhiếp ảnh

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần Kỹ thuật quay phim cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về trang thiết bị và những cấu tạo cơ bản của máy quay phim. Nội dung này sẽ bao quát những nguyên lý, cấu tạo và cách thức sử dụng máy quay. Đồng thời, giới thiệu các tính năng các loại ống kính và những thiết bị hỗ trợ máy quay. Học phần cũng giới thiệu những nguyên tắc liên quan tới nghiệp vụ quay phim cơ bản; các thủ pháp và kỹ thuật lia máy; các kỹ thuật chuyển động máy; kết hợp với cách sử dụng và sắp đặt ánh sáng để phục vụ được công việc trong lĩnh vực truyền thông hiệu quả nhất.

---

---

## LẬP KẾ HOẠCH QUAN HỆ CÔNG CHỨNG

---

**Mã môn học:** MAR1484    **Số tín chỉ:** 3    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về lập kế hoạch quan hệ công chúng bao gồm: khái niệm, vai trò, các nguyên tắc, quy trình lập kế hoạch (phân tích bối cảnh, nghiên cứu công chúng, xây dựng mục tiêu, xác định thông điệp, kênh truyền thông, kế hoạch hành động chi tiết và phương thức đo lường, đánh giá). Trong môn học, sinh viên cũng được nghiên cứu, đánh giá những kế hoạch PR tiêu biểu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và thực hành lập kế hoạch quan hệ công chúng mang tính chiến lược.

---

## PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG TRONG QUAN HỆ CÔNG CHỨNG

---

**Mã môn học:** MAR1485    **Số tín chỉ:** 3    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp các kiến thức sự hiểu biết về các loại hình, phương tiện truyền thông nhằm phục vụ cho các hoạt động quan hệ công chúng. Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được vai trò và tầm quan trọng cũng như ưu nhược điểm của các phương tiện truyền thông trong quan hệ công chúng để có thể vận dụng phù hợp trong thực tiễn.

---

## SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NỘI DUNG

---

**Mã môn học:** MAR1486    **Số tín chỉ:** 3

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp các kỹ năng viết bài của chủ đề nào đó từ lúc có ý tưởng, tư duy đến sáng tạo và vận dụng nó vào trong việc sản xuất nội dung trên các phương tiện truyền thông nhằm nổi bật người coi và khán giả, chẳng hạn như câu chữ (caption), hình ảnh, video... Với trách nhiệm tạo ra những nội dung có thể tạo ấn tượng tích cực về doanh nghiệp/sản phẩm trong mắt người dùng, nội dung của họ cần phải mang đến những trải nghiệm mới mẻ cho người xem.

Người học còn có những kỹ năng viết trên mạng xã hội, blog website, bài hướng dẫn, bài review, nhận xét, ebook, nội dung mô tả sản phẩm, nghiên cứu, sách trắng, chú thích, chú giải, làm video: vlog, hậu trường, phim ảnh, phỏng vấn, hội thảo, nội dung do người dùng tạo (user-created content), phát sóng trực tiếp, Q&A,...

---

## TỔ CHỨC SỰ KIỆN

---

**Mã môn học:** MAR1487    **Số tín chỉ:** 3    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Trang bị những kiến thức cơ bản nhất về sự kiện và tổ chức sự kiện, về nghề tổ chức sự kiện, nắm vững các nguyên tắc tổ chức sự kiện chuyên nghiệp để truyền đạt có hiệu quả thông điệp của tổ chức, doanh nghiệp đến công chúng. Đồng thời, người học cũng được biết về quy trình quản lý rủi ro trong sự kiện và được học các kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng xử lý tình huống khi thực hiện sự kiện.

---

## CHUYÊN ĐỀ: QUAN HỆ CÔNG CHỨNG TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

---

**Mã môn học:** MAR1491    **Số tín chỉ:** 2    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cập nhật cũng như các chú ý liên quan đến lập kế hoạch, tổ chức và triển khai hoạt động quan hệ công chúng trên các nền tảng số, trong môi trường số.

---

---

## QUẢN TRỊ TÀI TRỢ

---

**Mã môn học:** MAR1488    **Số tín chỉ:** 3    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Người học được trang bị các phương pháp tiếp cận các nguồn tài trợ từ các tổ chức khác nhau, biết phân biệt và biết lựa chọn các nhà tài trợ phù hợp nhất, từ đó tạo ra những công cụ tài chính mà luật pháp cho phép để huy động vốn phù hợp với tình thế và có lợi cho doanh nghiệp/tổ chức. Ngoài ra người học cũng được trang bị kiến thức về quản trị dòng tiền, kiểm soát lợi ích kinh tế cho tổ chức.

---

## QUẢN TRỊ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG

---

**Mã môn học:** MAR1489    **Số tín chỉ:** 3    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp các tri thức và kỹ năng bao gồm: khái niệm, bản chất, biểu hiện, nguyên nhân, tác hại của khủng hoảng truyền thông; các tình huống khủng hoảng truyền thông thường gặp, đặc điểm và quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông trong quá trình chuẩn bị, xây dựng, ban hành và thực hiện.

---

## PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THÔNG

---

**Mã môn học:** MUL13118    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần Pháp luật và đạo đức truyền thông cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về mối quan hệ giữa đạo đức và truyền thông; các quy định về tự do ngôn luận. Học phần đề cập tới luật sở hữu trí tuệ và các vấn đề về sở hữu trí tuệ trong truyền thông, đặc biệt trong môi trường truyền thông số; các quy định đạo đức và trách nhiệm xã hội của hệ thống truyền thông.

---

## VIẾT ĐA PHƯƠNG TIỆN

---

**Mã môn học:** MUL13962    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học này bao gồm các kỹ thuật viết và tường thuật cho tất cả các loại hình truyền thông, bao gồm cả các trang web, phát thanh, truyền hình. Nội dung môn học nhấn mạnh vào kỹ thuật viết các nội dung mang tính thu hút cao dành cho giải trí, tin tức thời sự, thông tin.

---

## QUAN HỆ CÔNG CHỨNG QUỐC TẾ

---

**Mã môn học:** MAR1490    **Số tín chỉ:** 3    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp các phương pháp và hoạt động giao tiếp trong môi trường đa văn hoá nhằm xây dựng mối quan hệ tích cực với các đối tượng, tổ chức quốc tế khác nhau nhằm nâng cao lòng tin và sự ủng hộ của công chúng quốc tế, ngoài ra còn cung cấp các kiến thức liên quan đến luật pháp quốc tế, thông lệ quốc tế, văn hoá, chính trị xã hội khác nhau.

---

---

## ĐỀ ÁN: CHIẾN DỊCH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

---

**Mã môn học:** MAR1492    **Số tín chỉ:** 2    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản, Nguyên lý QHCC

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên áp dụng một cách tổng hợp kiến thức và kỹ năng thu được trong chương trình đào tạo thông qua việc triển khai một chiến dịch quan hệ công chúng thực tế. Môn học sẽ là một cầu nối giúp sinh viên kết nối kiến thức/kỹ năng được đào tạo tại nhà trường với những công việc thực tế trong tương lai.

---

## KHỞI SỰ DOANH NGHIỆP TRUYỀN THÔNG

---

**Mã môn học:** MAR1493    **Số tín chỉ:** 2    **Môn học tiên quyết:** Marketing căn bản

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng và phương pháp cần thiết để có thể khởi sự một doanh nghiệp truyền thông. Ngoài ra người học còn biết được cách tính toán thời gian, nguồn lực tài chính của bản thân, tổ chức phù hợp với trực trang nhằm thu hút khách hàng hoặc kêu gọi các nhà đầu tư.

---

## QUẢN TRỊ VÀ BIÊN TẬP WEBSITE TRUYỀN THÔNG

---

**Mã môn học:** MAR1494    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp những kiến thức, kỹ năng và phương pháp lên kế hoạch, tạo, chỉnh sửa và xuất bản thông tin lên trang website, nhập bài lên hệ thống quản trị nội dung (CMS), làm việc với các phần mềm thiết kế và chỉnh sửa giao diện web. Ngoài ra người học còn nắm bắt được các kỹ năng gồm: Kỹ năng phát triển nội dung, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giám sát, kỹ năng viết, sáng tạo và chủ động.

---

## CÁC LOẠI HÌNH BÁO CHÍ HIỆN ĐẠI

---

**Mã môn học:** MUL13119    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học Các loại hình báo chí hiện đại giúp cho sinh viên biết được các vấn đề lý thuyết cơ bản bao gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính của nội dung môn học như quan niệm chung về báo chí truyền thông, bản chất của hoạt động thông tin báo chí và truyền thông trong từng dạng thông tin; đặc điểm, vai trò của các loại hình truyền thông đại chúng trong ngành công nghiệp truyền thông hiện đại.

---

## DIỄN THUYẾT TRƯỚC CÔNG CHÚNG

---

**Mã môn học:** MUL13100    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần Diễn thuyết trước công chúng cung cấp cho người học hiểu biết cơ bản về khái niệm, lịch sử diễn thuyết trước công chúng; vai trò và phân biệt các đặc điểm của diễn thuyết trước công chúng. Học phần hướng dẫn các kỹ năng xây dựng bài diễn thuyết và xây dựng phong cách diễn thuyết. Từ đó, học phần cung cấp phương pháp thực hiện diễn thuyết trước đám đông và cách thức xử lý các tình huống phát sinh trong khi diễn thuyết.

---

---

## PHÒNG VẤN: LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH

---

**Mã môn học:** MUL1399    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học Phòng vấn: Lý thuyết & thực hành cung cấp kiến thức cơ bản về phỏng vấn, bản chất của hoạt động phỏng vấn trong báo chí và truyền thông trong từng dạng thông tin; đặc điểm, vai trò của các loại hình phỏng vấn đối với báo chí – truyền thông. Môn học trang bị cho sinh viên phương pháp chuẩn bị cho một buổi phỏng vấn, quy trình phỏng vấn, các kỹ năng phỏng vấn, đặt câu hỏi, cách tư duy logic và khoa học để thực hiện một bài phỏng vấn.

---

## QUẢN LÝ DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG

---

**Mã môn học:** MUL14112    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp lý thuyết và kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức và quản lý, giám sát quá trình phát triển của dự án truyền thông nhằm đảm bảo cho dự án hoàn thành đúng thời gian, trong phạm vi ngân sách đã được duyệt, tư vấn đảm bảo chất lượng, đạt được mục tiêu cụ thể của dự án và các mục đích đề ra, phòng ngừa và xử lý các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình thực hiện dự án.

---

## TRUYỀN THÔNG VÀ DƯ LUẬN XÃ HỘI

---

**Mã môn học:** MUL1394    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Học phần Truyền thông và dư luận xã hội cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về các phạm trù cơ bản của truyền thông và dư luận xã hội; các lý thuyết về dư luận xã hội. Học phần cung cấp các kiến thức về quá trình hình thành và biến đổi của dư luận xã hội và mối quan hệ giữa truyền thông và dư luận xã hội.

---

## KỊCH BẢN ĐA PHƯƠNG TIỆN

---

**Mã môn học:** MUL1423    **Số tín chỉ:** 2

---

### Tóm tắt nội dung:

Kịch bản đa phương tiện là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm chung của kịch bản, cung cấp các kỹ năng tư duy, sử dụng công cụ và xây dựng kịch bản theo từng thể loại. Do đó, môn học này tập trung vào 2 nội dung chính.

Thứ nhất, Tổng quan về kịch bản và đa phương tiện. Trong nội dung đầu tiên, sinh viên sẽ được tiếp cận với các khái niệm của kịch bản, các thể loại kịch bản, các thành phần trong kịch bản, các dạng kịch bản, các đặc trưng và những điểm khác nhau của các định dạng kịch bản, một số lưu ý khi phát hành kịch bản.

Thứ hai, Phát triển và xây dựng kịch bản đa phương tiện. Trong phần này, sinh viên được giới thiệu các bước chung để xây dựng và phát triển kịch bản như các phương pháp hình thành ý tưởng và sử dụng công cụ đặc thù để có thể xây dựng được một bản mô tả kịch bản hoàn chỉnh.

---

# 07 THÔNG TIN TUYỂN SINH

MÃ NGÀNH  
**7340115\_QHC**

TỔ HỢP XÉT TUYỂN  
**A00, A01, D01, X06, X26**

## ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả chính thức), thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- ▶ Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) tại Việt Nam;
- ▶ Có bằng tốt nghiệp nước ngoài được công nhận tương đương trình độ THPT;
- ▶ Tốt nghiệp trung cấp cùng hoặc gần nhóm ngành đăng ký dự tuyển và đã hoàn thành đầy đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định.

## CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN CHÍNH QUY NĂM 2026

### Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

**(1) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:** Thí sinh đoạt giải Quốc gia, Quốc tế theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

**(2) Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL) dựa theo các điều kiện sau:**

#### Đội tuyển quốc gia

- Tham dự Olympic quốc tế/khu vực (2024–2026).
- Môn: Toán – Vật lý – Hóa học – Tin học.
- Thuộc đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật quốc tế 2026.

#### Học sinh giỏi

- Đạt giải hoặc tham dự kỳ thi HSG Quốc gia.
- Đạt giải HSG cấp Tỉnh/TP trực thuộc TW.
- Môn đạt giải:
  - Toán, Lý, Hóa, Tin: Xét tuyển tất cả ngành/chương trình.
  - Tiếng Anh: Xét tuyển các ngành/chương trình Kinh doanh & Quản lý; Báo chí Truyền thông.
  - Ngữ văn: Xét tuyển các ngành/chương trình Báo chí; Truyền thông đa phương tiện.

#### Học sinh THPT chuyên

- Học sinh trường THPT chuyên toàn quốc hoặc hệ chuyên THPT trọng điểm.
- Học sinh chuyên Toán, Lý, Hóa, Tin: Xét tuyển tất cả các ngành/chương trình.
- Học sinh chuyên tiếng Anh: Xét tuyển các ngành/chương trình Kinh doanh & Quản lý; Báo chí Truyền thông.
- Học sinh chuyên Ngữ văn: Xét tuyển các ngành/chương trình Báo chí; Truyền thông đa phương tiện.

### Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế

**Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế:** Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1130/1600 trở lên hoặc ACT từ 25/36 trở lên, trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển).

### Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)

Các đơn vị được xét ĐGNL, ĐGTD bao gồm Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức. Cụ thể:

- Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (V-ACT) năm 2026 từ 600 điểm trở lên.
- Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT) năm 2026 từ 15 điểm trở lên.
- Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội (TSA) năm 2026 từ 50 điểm trở lên.
- Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội (HSA) năm 2026 từ 75 điểm trở lên.

### Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp

**Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT.** Cụ thể: thí sinh cần có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 65 trở lên hoặc TOEFL ITP 513 trở lên.

### Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Xét tuyển đối với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành/chương trình của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

#### Ghi chú:

1. Đối với bài thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội thí sinh chọn:

Phần 3 - Khoa học: Thí sinh bắt buộc chọn tổ hợp có 2 chủ đề là Vật lý và Hóa học

Phần 3 - Tiếng Anh: Thí sinh chỉ được ĐKXT vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông.

2. Đối với bài thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thí sinh phải đăng ký thi các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện.

3. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với Test Center theo hình thức Home Edition sẽ không được chấp nhận.